

Số: /KH-UBND

Minh Tâm, ngày 27 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã Minh Tâm năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 26/3/2025 của UBND huyện về việc triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện Hớn Quản năm 2025;

UBND xã Minh Tâm ban hành Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước, chia sẻ dữ liệu từ cơ quan huyện, xã nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy kinh tế, xã hội của huyện phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn huyện; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn.

- Nâng cao chỉ số mức độ chuyển đổi số của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hộ gia đình phủ mạng internet băng thông rộng cáp quang đạt trên 95%.
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động đạt 100%.

b) Về Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 75%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.
- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 85%.

- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt trên 50%.

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) cấp xã đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của xã đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định đạt 100%.

c) Về Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.

- Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

d) Về xã hội số

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today” đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành đủ điều kiện có tài khoản ĐDDT mức 2 đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 60%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của UBND huyện, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và điều kiện thực tế của địa phương, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số, kinh tế số).

Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm về ứng dụng chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khác (<https://t63.mic.gov.vn>) và các bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trực thuộc, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số tỉnh Bình Phước, chuyển đổi số huyện Hớn Quản để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tăng cường tuyên truyền kênh Zalo “Binhphuoc Today”; các kênh Zalo của UBND cấp huyện, UBND cấp xã; góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; sử dụng tốt dịch vụ công trực tuyến trên tỉnh Bình Phước, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 30/7/2021 của Huyện ủy Hớn Quản về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 và Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 8/9/2022 của UBND huyện về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Hớn Quản; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

3. Hạ tầng số

Đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

Thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước, làm nền tảng phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng, bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), kết nối internet tốc độ cao. Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

Phát triển hạ tầng Internet kết nối vạn vật (IOT), trong đó, ưu tiên triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh.

Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp/sóc, khu vực dân sinh trên địa bàn; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G, triển khai mở rộng hạ tầng 5G.

4. Dữ liệu số

Triển khai sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được tỉnh đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...) và sử dụng các CSDL của tỉnh trong một số lĩnh vực ưu tiên, cụ thể như sau:

- Sử dụng Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung (Open Data) của tỉnh phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định của tỉnh và các cấp, ngành cũng như công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Duy trì, sử dụng ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của tỉnh đến các bộ, ngành Trung ương như: (1) Bảo hiểm xã hội; (2) Đăng ký doanh nghiệp; (3) CSDL quốc gia về dân cư; (4) Hộ tịch; (5) Lý lịch tư pháp; (6) Khoa học và Công nghệ; (7) Nông nghiệp và phát triển nông thôn; (8) Công thương; (9) Danh mục dùng chung; (10) Kết nối CSDL quốc gia về giá, ngân sách, tài sản công; (11) Kết nối CSDL của Bộ Xây dựng; (12) Kết nối CSDL Bộ GTVT; (13) Kết nối CSDL Bộ Tài nguyên và Môi trường; (14) Kết nối CSDL Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (15) Kết nối CSDL Bộ Y tế; (16) Hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân.

- Tạo lập CSDL ngành Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của huyện; Sử dụng hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống CSDL ngành.

- Duy trì, vận hành ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) gồm hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu thành phần (CSDL thông tin quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất) tiếp tục số hóa và chuẩn

hóa thông tin để hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của các huyện, hệ thống cơ sở dữ liệu kho lưu trữ tài nguyên và môi trường, hệ thống quan trắc môi trường tự động.

- Phát triển CSDL ngành tài nguyên và môi trường dùng chung, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn (big data, data lake) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về tài nguyên và môi trường; Số hóa hồ sơ lưu trữ.

- Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia. Xây dựng CSDL ngành GTVT; cập nhật thông tin CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

5. Nền tảng số

Triển khai các nền tảng số để các ban ngành, đoàn thể thực hiện quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến xã; đảm bảo theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh về Quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên:

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo việc chuyển đổi thống nhất và duy nhất qua tài khoản định danh điện tử VNeID để sử dụng cho hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, nền tảng số của tỉnh phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Đưa phần mềm học tập trực tuyến của tỉnh vào sử dụng tại xã.

- Tiếp tục triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là: Nền tảng “Binhphuoc today” phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng “IOC Binh Phuoc” phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo.

- Sử dụng nền tảng tích hợp, quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform), sử dụng các công nghệ nhận dạng, học máy, khai phá dữ liệu,... phục vụ phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm, dự báo, hỗ trợ ra quyết định.

- Duy trì, sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin. Đảm bảo thực hiện chia sẻ, kết nối theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

6. Nhân lực số

Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cơ quan các cấp, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng tới kỹ năng phân

tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, chú trọng tập huấn các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng Bínhphuoday, Tổng đài 1022, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giải trí...).

Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của đơn vị mình phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

Xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho CBCCVC, người lao động và người dân; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

Duy trì việc đảm bảo an toàn thông tin cho 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên. Hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2025.

8. Chính quyền số

Triển khai các nhiệm vụ để thực hiện chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy, UBND huyện trực tuyến và dựa trên dữ liệu từ năm 2025 theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai hiệu quả nền tảng Onegov để tích hợp các ứng dụng dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, tạo môi trường làm việc thống nhất, duy nhất trong toàn đơn vị.

Duy trì ổn định kết nối các cơ quan Đảng; phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn kết nối mạng LAN và internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn; Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng.

Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử trên địa bàn xã theo quy định; đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ; tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể xã.

Vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, phục vụ tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản; Tăng cường kết nối trực liên thông văn bản của xã kết nối liên thông với cấp trên.

Tổ chức triển khai ứng dụng tích hợp các ứng dụng dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức, tạo môi trường làm việc điện tử thống nhất trong toàn đơn vị.

Hoàn thiện mô hình điểm về chuyển đổi số huyện, xã; doanh nghiệp; hợp tác xã để triển khai nhân rộng toàn huyện.

9. Kinh tế số

Triển khai phát triển kinh tế số theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung:

- Xây dựng Trang tin điện tử liên thông từ các trường học.

- Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện về việc đưa sản phẩm nông sản của huyện lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021- 2025.

- Triển khai Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và đề án “Xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số doanh nghiệp thực hiện đánh giá, xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số (trên cổng <https://dbi.gov.vn>); số doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh (trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>).

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

Triển khai phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ phù hợp với xã:

Triển khai cấp định danh điện tử, tài khoản thanh toán số, chữ ký số, thương mại điện tử, phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị thông minh, điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã.

Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ người dân biết cách sử dụng: dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, du lịch, giải trí...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội.

Thực hiện ứng dụng Công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước do tỉnh triển khai.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: tuyên truyền trực quan, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức trong cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

Chỉ đạo 100% hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của huyện, của các cơ quan, đơn vị đều có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.

Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân (tối thiểu 50% các trường học có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các buổi học ngoại khóa và các hình thức khác)

Ứng dụng các nền tảng, kênh truyền thông đa dạng, tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng “Binhphuoc today”, hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, kênh hỏi - đáp trên Trang thông tin điện tử của huyện, Công dịch vụ công trực tuyến, kênh Zalo “Binhphuoc

today”...). đề nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Đẩy mạnh hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với các Chi nhánh viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ, dự án chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn xã.

Phối hợp doanh nghiệp để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số như: điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), để phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility)... phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước hình thành địa phương thông minh.

Triển khai trao đổi, học tập kinh nghiệm với các huyện, thị xã về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Duy trì và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các đơn vị viễn thông để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ mới.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (bao gồm cả tài chính, nhân lực...).

Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ Công nghệ thông tin. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tuyển dụng, cử đi đào tạo và bố trí đủ cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp khác

Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển

đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương.

Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước để có hướng cải tiến, nâng cấp phù hợp.

Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước, giao chỉ tiêu triển khai cụ thể cho từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là các chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến. Phát huy tối đa vai trò tổ chức triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số các cấp, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và tư nguồn xã hội hóa để thực hiện.

Kinh phí chi thường xuyên UBND xã.

Đối với các nhiệm vụ đăng ký mới tại kế hoạch này, công chức Tài chính – Kế toán theo chức năng nhiệm vụ được giao và tùy thuộc vào nguồn thu ngân sách nhà nước của xã, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý và thực hiện quyết toán theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND xã giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công chức Văn hóa – xã hội, phụ trách Đài truyền thanh xã

Chủ trì tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã thực hiện kế hoạch, phối hợp với các phòng, ngành huyện; UBND cấp xã theo dõi việc thực hiện kế hoạch, các nhiệm vụ, dự án, nên tăng dùng chung; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm (*trước ngày 10 tháng cuối quý*) tổng hợp, báo cáo Phòng Văn hóa – Thông tin, UBND huyện.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức; tham mưu góp ý xây dựng các cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp hạng về Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với công chức Tài chính – Kế toán hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Tham mưu UBND xã trang bị thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, vận hành Chính quyền số; trang bị bảng thông tin điện tử cấp xã; Lắp đặt wifi miễn phí, camera tại địa điểm công cộng.

Triển khai lắp đặt bổ sung hệ thống truyền thanh thông minh, loa thông minh.

Triển khai sử dụng nền tảng họp trực tuyến của tỉnh; triển khai cuộc họp không giấy đạt 100%.

Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin thông qua việc minh bạch thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Hỗ trợ trang thiết bị để người dân có điều kiện tiếp cận thông tin.

Phối hợp với các Công ty viễn thông tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng Công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện các mục tiêu cụ thể của kế hoạch.

Chủ động tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ hằng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã (đảm bảo ít nhất 01 tin, bài/tuần) và các kênh thông tin hiện có của cơ quan mình.

2. Công an xã

Chủ trì phối hợp với UBND xã tổ chức thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan tại địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ban ngành, đoàn thể tổ chức triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan.

Xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê xã

Chủ trì tham mưu UBND xã các văn bản chỉ đạo để đôn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ và thời gian hoàn thành Kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch, phương án triển khai đảm bảo các chỉ số theo kế hoạch.

Kiểm tra chặt chẽ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đảm bảo tiêu chuẩn về chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định. Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức cấp xã.

Triển khai công tác thi đua - khen thưởng về hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với kết quả triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Rà soát, đề xuất giải pháp để hỗ trợ các đơn vị bố trí đầy đủ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin phục vụ công tác tham mưu triển khai chuyển đổi số.

4. Văn thư – Lưu trữ

Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa CQNN được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số.

5. Công chức Tài chính – Kế toán xã

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các ban ngành, đoàn thể và cân đối nguồn kinh phí của ngân sách xã, công chức Tài chính – Kế toán xã tổng hợp, thẩm định và tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện.

Thường xuyên theo dõi tình hình thu ngân sách, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho chuyển đổi số.

6. Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường xã

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống GIS thuộc phạm vi quản lý; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, sử dụng nền tảng số; Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội.

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang Kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi Kinh tế số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã.

Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả; Tổ chức hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác, HTX thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...); xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong để người sản xuất tiếp cận.

Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang Kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi Kinh tế số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành việc đo giải thửa, số hóa dữ liệu đất đai và xây dựng hệ thống quản lý đất đai trên địa bàn xã; tích hợp lớp

đất đai vào bản đồ GIS của tỉnh làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, phát triển Kinh tế số, Xã hội số.

Triển khai phần mềm tài nguyên môi trường quản lý cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã; Triển khai giao dịch trên sàn thương mại điện tử.

9. Các trường học trên địa bàn xã

Tăng cường chỉ đạo đơn vị đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học; từng bước xây dựng trường học thông minh; Ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến;. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa trong hoạt động dạy học - một cách tiếp cận hiệu quả để đánh thức tiềm lực người học.

Chỉ đạo các trường học ban hành văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa CQNN được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số đạt 100%.

Triển khai giáo án điện tử đến các trường học đạt 100%.

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả.

Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học.


10. Các ban ngành, đoàn thể và Ban quản lý ấp/sóc

Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan, phối hợp, lồng ghép tuyên truyền các nội dung chuyển đổi số đến toàn thể Đoàn viên, hội viên và người dân thông qua các hội nghị, trang mạng xã hội của các ngành.

11. Trạm Y tế xã

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; sử dụng thanh toán điện tử, thí điểm mô hình hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, hình thành bệnh viện thông minh.

Triển khai hệ thống quản lý y tế cơ sở, ứng dụng hệ thống Hồ sơ sức khỏe để người dân có thể tra cứu Hồ sơ sức khỏe của riêng mình từ các cấp Cơ sở y tế trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số và và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã Minh Tâm năm 2025, UBND xã đề nghị các cá nhân, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Đảng ủy – HĐND xã;
- BCĐ Chuyển đổi số xã;
- Các trường học;
- BQL ấp/sóc;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Trung